

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 1

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú	
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh					
1	050001	Hồ Xuân Ái	x	15/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	7.00	4.00										36.25	
2	050002	Huỳnh Châu Nhật Ái	x	02/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.00	4.00	2.60										31.60	
3	050003	Lê Thị Kha Ái	x	23/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TT_LP		5.00	3.25	3.20										32.45	
4	050004	Lê Mỹ Ái	x	06/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.00	4.50	2.20										30.70	
5	050005	Tăng Kha Ái	x	15/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	4.25	2.60										30.10	
6	050006	Thạch Quỳnh Thiên Ái	x	04/02/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.50	4.00	5.00										36.00	
7	050007	Lý Thị Mộng An	x	08/07/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	4.00	1.60										24.85	
8	050008	Nguyễn Tuấn An		18/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	4.25	2.80										28.80	
9	050009	Huỳnh Thị Tú Anh	x	04/10/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.50	1.00	1.60										23.10	Không chế
10	050010	Thạch Thị Huỳnh Anh	x	19/04/2008	Bạc Liêu	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	4.25	1.80										29.80	
11	050011	Lê Thị Như Ánh	x	12/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.25	2.75	3.00										31.00	
12	050012	Lý Hồng Ánh	x	24/09/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	HD		6.25	8.00	4.80										40.05	
13	050013	Nguyễn Việt Bắc		14/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	3.75	3.00										29.00	
14	050014	Lý Trọng Bằng		13/04/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	3.25	6.20										32.95	
15	050015	Phạm Khánh Bằng	x	30/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.00	5.25	4.20										35.45	
16	050016	Cang Văn Báo		27/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	2.50	3.60										25.85	
17	050017	Dương Gia Báo		22/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	MX		4.50	0.25	3.20										24.95	Không chế
18	050018	Lê Trương Gia Báo		16/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	5.00	3.40										34.40	
19	050019	Nguyễn Hoài Bảo		09/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		2.50	4.00	2.40										28.90	
20	050020	Phạm Diệp Hoàng Bảo		19/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.50	2.75	1.80										26.05	
21	050021	Vương Thái Bình		13/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TPST		4.25	3.50	3.40										30.15	
22	050022	Vô Tú Cầu		08/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	4.25	2.40										31.90	
23	050023	Đỗ Quang Chánh		17/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	3.00	1.60										23.35	
24	050024	Nguyễn Thị Mai Chi	x	07/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		7.25	6.50	6.80										40.55	
25	050025	Nguyễn Thị Kim Chi	x	19/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.00	3.00	1.60										22.60	
26	050026	Đỗ Công Danh		16/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	3.75	4.40										26.40	
27	050027	Khuê Ngọc Diễm	x	15/02/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.00	3.00	3.80										30.30	
28	050028	Ông Huỳnh Ngọc Diệp	x	26/06/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	MX		4.50	3.00	2.00										24.50	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) >= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thi sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thi sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:



Sóc Trăng, ngày 13 tháng 06 năm 2023

Sóc Trăng, ngày ... tháng 06 năm 2023

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

- 1)
- 2)

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 2

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh				
1	050029	Lâm Tường Doanh		24/04/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	VH		5.25	6.50	3.00									33.75	
2	050030	Trần Quốc Dũng		14/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.50	5.25	3.00									31.75	
3	050031	Ngô Thị Thủy Dương	x	06/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	6.50	5.00									37.75	
4	050032	Nguyễn Thị Thủy Dương	x	01/11/2008	Cà Mau	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.00	5.00	3.80									32.80	
5	050033	Nguyễn Thành Duy		24/04/2008	Cà Mau	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.50	5.75	5.40									32.15	
6	050034	Nguyễn Thanh Duy		03/10/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.75	3.00	2.60									25.35	
7	050035	Nguyễn Hoàng Duy		08/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.50	0.75	2.80									28.05	Không chế
8	050036	Nguyễn Khánh Duy		10/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.00	4.50	1.00									27.50	Không chế
9	050037	Ông Khánh Duy		21/08/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	5.25	4.40									35.65	
10	050038	Trần Minh Duy		21/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.50	4.25	2.60									30.35	
11	050039	Trần Thủy Duy	x	03/10/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		7.50	7.50	6.80									42.80	
12	050040	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	12/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		6.00	5.50	5.00									36.50	
13	050041	Phạm Ngọc Thảo Duyên	x	17/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	3.50	2.00									23.25	
14	050042	Phạm Diệp Hoàng Đại		19/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		3.50	2.75	3.00									25.25	
15	050043	Lý Thị Ngọc Đang	x	01/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	HT		4.75	4.75	4.00									34.50	
16	050044	Phan Minh Đăng		18/12/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		1.00	2.50	2.40									22.90	Không chế
17	050045	Danh Phong Đạt		09/09/2006	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	4.00	2.20									22.95	
18	050046	Đỗ Văn Đạt		23/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	4.50	2.40									30.15	
19	050047	Nguyễn Trường Đạt		03/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	1.50	2.00									22.25	
20	050048	Phạm Văn Đạt		21/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		3.25	2.50	2.60									24.35	
21	050049	Trần Anh Đạt		13/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.25	4.00	2.60									27.85	
22	050050	Sơn Minh Đình		16/11/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.75	7.25	6.00									41.50	
23	050051	Võ Thành Đơn		24/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		0.00	0.00	0.00										Không chế
24	050052	Trần Huỳnh Nhuận Đông		27/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.00	4.00	2.80									27.80	
25	050053	Mai Thanh Đu		08/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.50	4.50	2.80									26.80	
26	050054	Hồ Trung Đức		17/10/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	4.50	3.40									29.65	
27	050055	Ông Khai Đức		04/03/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.75	2.25	2.00									26.00	
28	050056	Ngô Trần Dương		16/05/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	7.00	5.40									40.40	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) >= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

-
-



Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 3

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyễn vọng					Điểm chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú		
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	050057	Giang Ngọc Hải		01/04/2008	Sóc Trăng	Khơ-me	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	MX		3.75	5.75	4.40												
2	050058	Huỳnh Thị Nhã Hân	x	15/12/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	3.50	2.20											33.40	
3	050059	Trần Nguyễn Gia Hân	x	06/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		2.00	4.00	2.00											27.95	
4	050060	Ông Thị Diễm Hằng	x	05/06/2008	Sóc Trăng	Khơ-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.75	4.00	3.80											25.00	
5	050061	Thạch Thị Diễm Hằng	x	16/09/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	HT		4.00	4.00	2.20											30.55	
6	050062	Ông Đặng Ngọc Hạnh	x	28/12/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.75	4.50	2.40											27.20	
7	050063	Trần Thị Hạnh	x	16/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.50	6.25	3.60											31.15	
8	050064	Lý Anh Hào		16/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		2.00	4.00	2.60											34.85	
9	050065	Nguyễn Chí Hào		08/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.00	4.00	4.00											24.60	
10	050066	Thạch Thanh Hào		26/07/2008	Sóc Trăng	Khơ-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.75	4.25	4.80											29.00	
11	050067	Nguyễn Minh Phúc Hậu		06/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.75	4.00	2.40											32.80	
12	050068	Nguyễn Ngọc Hiền		18/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	2.25	2.40											24.65	
13	050069	Trần Gia Hiền		22/04/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	4.00	3.60											21.90	
14	050070	Trương Thanh Hoài		22/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		2.50	2.00	2.60											29.10	
15	050071	Ngô Minh Hoàng		25/01/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.50	4.25	2.40											23.10	
16	050072	Ngô Phi Hùng		21/11/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NT		3.00	3.00	3.20											28.15	
17	050073	Phan Bích Hữu	x	04/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		5.25	4.00	4.80											25.20	
18	050074	Lâm Chấn Huy		07/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.75	7.50	5.00											33.55	
19	050075	Lương Nhật Huy		31/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.50	2.25	2.60											39.25	
20	050076	Ngô Quang Huy		06/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TD		2.50	4.00	2.20											22.85	
21	050077	Nguyễn Thị Tường Huy	x	26/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	4.25	3.40											27.70	
22	050078	Ông Gia Huy		14/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.00	4.25	4.20											33.65	
23	050079	Phạm Văn Quốc Huy		20/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		5.00	5.75	4.00											31.95	
24	050080	Trần Lê Gia Huy		23/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	2.50	2.00											34.75	
25	050081	Lâm Thị Như Huyền	x	11/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH			3.75	1.00	3.00											23.25	
26	050082	Dương Thị Tuyết Huỳnh	x	02/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.50	4.25	3.40											23.75	Không chế
27	050083	Nguyễn Minh Hy		09/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TD		5.25	8.25	4.60											33.15	
28	050084	Nguyễn Phạm Tuyết Kha	x	03/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	4.25	3.40											36.60	
Ghi chú: 32.15																											

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) >= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:



Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

- 1)
- 2)

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 4

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh				
1	050085	Triệu Vũ Kha		05/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.50	3.50	3.60									29.60	
2	050086	Nguyễn Tuấn Khang		13/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	4.00	3.20									31.45	
3	050087	Lý Khiêm		18/12/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.50	3.75	3.20									30.45	
4	050088	Nguyễn Đình Khiêm		16/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	2.00	3.60									25.35	
5	050089	Đặng Võ Đăng Khoa		03/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH			3.75	2.00	2.40									26.65	
6	050090	Huỳnh Anh Khôi		21/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	4.25	6.40									36.65	
7	050091	Nguyễn Duy Khôi		03/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	4.00	2.20									26.70	
8	050092	Sơn Thạch Tuấn Khôi		22/10/2008	Bạc Liêu	Khơ-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	2.75	4.20									31.95	
9	050093	Dương Chí Kiên		28/10/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.00	4.00	2.60									29.60	
10	050094	Trương Quốc Kiệt		15/11/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		2.75	5.00	2.40									25.15	
11	050095	Lê Thị Nguyệt Kiều	x	20/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	HD		7.25	4.00	2.60									31.85	
12	050096	Lê Thị Thiên Kim	x	13/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		2.25	1.75	1.80									20.80	
13	050097	Võ Thiên Kim	x	31/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.25	4.00	4.60									34.85	
14	050098	Phan Gia Lạc		29/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	2.25	2.40									22.40	
15	050099	Kim Thị Hoa Lai	x	02/08/2008	Bạc Liêu	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.25	4.25	3.00									28.50	
16	050100	Sơn Thị Liên	x	25/10/2008	Sóc Trăng	Khơ-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	3.00	2.60									27.60	
17	050101	Lâm Thị Liễu	x	19/09/2008	Sóc Trăng	Khơ-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	4.50	2.80									28.55	
18	050102	Lý Thị Mai Linh	x	24/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		3.75	3.25	2.20									25.20	
19	050103	Ngô Văn Linh		03/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.75	5.25	4.60									36.60	
20	050104	Đỗ Bảo Loan	x	21/07/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.25	1.50	2.60									26.85	
21	050105	Sơn Văn Lợi		24/02/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		7.25	8.25	6.20									42.70	
22	050106	Cang Hữu Luân		03/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.25	3.50	3.00									28.25	
23	050107	Lâm Thị Thảo Ly	x	08/03/2008	Cần Thơ	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		2.75	3.50	3.00									28.75	
24	050108	Huỳnh Thị Trúc Mai	x	24/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TPST		4.75	2.50	3.80									32.05	
25	050109	Ông Lý Xưa Mến		21/11/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.25	5.50	2.20									32.95	
26	050110	Hồng Thị Kiều Mi	x	28/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	3.00	4.80									28.80	
27	050111	Lý Ông Hoàng Minh		27/11/2008	Sóc Trăng	Khơ-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	4.50	4.40									34.40	
28	050112	Huỳnh Thị Diễm My	x	03/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		5.75	5.00	4.80									35.05	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: $M_{\text{tổng}}(\text{Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên}) \geq 1.5$

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

-
-

Phụ trách máy tính

.....

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:



Sóc Trăng, ngày 13 tháng 06 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM

Lê Đại Quang

Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 5

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú				
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh								
1	050113	Trương Thị Kim Mỹ	x	29/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.00	4.00	2.40														
2	050114	Thạch Thị Mỹ Nga	x	27/12/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		2.75	3.50	1.00											26.40			
3	050115	Châu Thùy Ngân	x	12/10/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.50	4.75	3.40											21.75	Không chế		
4	050116	Nguyễn Thị Diễm Ngân	x	02/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.00	4.25	5.00											31.15			
5	050117	Nguyễn Kim Ngân	x	17/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TD		4.75	3.75	3.00											35.25			
6	050118	Ông Thị Mỹ Ngân	x	05/04/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.50	3.50	1.80											31.60			
7	050119	Ông Thị Kim Ngân	x	07/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.50	5.00	3.20											27.80			
8	050120	Huỳnh Lâm Khánh Nghi	x	29/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	5.00	2.60											30.70			
9	050121	Phạm Yến Nghi	x	08/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		5.75	3.00	1.60											28.85			
10	050122	Trương Thị Mộng Nghi	x	25/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	9.25	6.80											26.35			
11	050123	Phạm Văn Nghĩa		09/09/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	4.25	2.20											43.30			
12	050124	Đào Thị Mỹ Ngọc	x	08/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	4.25	3.60											29.45			
13	050125	Huỳnh Hồng Yến Ngọc	x	05/11/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	3.75	3.20											32.35			
14	050126	Huỳnh Kim Ngọc	x	04/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	3.00	2.80											30.70			
15	050127	Lâm Bảo Ngọc	x	27/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	3.50	3.40											29.55			
16	050128	Lê Khánh Ngọc	x	25/01/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.50	3.50	3.40											29.40			
17	050129	Lê Bảo Ngọc	x	18/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.00	4.25	4.00											32.75			
18	050130	Nguyễn Yến Ngọc	x	23/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.50	2.00	3.00											25.50			
19	050131	Thạch Thị Yến Ngọc	x	30/01/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	3.75	4.00											36.35			
20	050132	Thạch Thị Bích Ngọc	x	14/07/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.75	3.75	1.60											30.00			
21	050133	Trịnh Khánh Ngọc	x	03/06/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		2.50	1.00	2.00											27.10			
22	050134	Phan Thị Thảo Nguyên	x	24/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		5.50	7.25	5.60											20.00	Không chế		
23	050135	Huỳnh Thanh Nhã	x	05/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	4.00	1.80											36.85			
24	050136	Khuê Minh Nhã		14/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TD		2.00	1.75	1.60											23.55			
25	050137	Phạm Thanh Nhã	x	26/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TPST		2.50	2.75	1.80											21.35			
26	050138	Trần Trường Nhật		21/06/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		2.75	2.25	2.60											24.05			
27	050139	Hứa Thị Yến Nhi	x	14/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.25	3.50	3.00											24.10			
28	050140	Huỳnh Ngọc Nhi	x	16/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	3.00	2.80											20.25			
Ghi chú:																												25.05	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: $\text{Mức(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên)} \geq 1.5$

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thi sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thi sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:



Sóc Trăng, ngày 13 tháng 06 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM

Lê Đại Quang

Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

- 1)
- 2)

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 6

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú				
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh								
1	050141	Kim Hồng Nhi	x	11/08/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	4.75	2.60														
2	050142	Liêu Hồng Yến Nhi	x	19/06/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		7.25	4.25	4.60											32.10			
3	050143	Nguyễn Thùy Trúc Nhi	x	03/05/2008	TP HCM	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.00	3.00	2.20											35.60			
4	050144	Võ Thị Yến Nhi	x	15/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	3.00	3.80											27.70			
5	050145	Đinh Thị Tâm Như	x	11/03/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.00	6.25	5.00											30.55			
6	050146	Kha Gia Như	x	17/02/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	3.75	2.60											38.25			
7	050147	Nguyễn Thị Tâm Như	x	17/05/2008	Thành phố Hồ	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	4.00	3.80											29.60			
8	050148	Nguyễn Thị Ái Như	x	02/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		5.50	5.25	4.60											30.05			
9	050149	Tăng Thị Kim Như	x	28/05/2008	Sóc Trăng	khmer	THCS Hòa Đông			KH	HT		1.25	1.00	2.00											35.35			
10	050150	Trần Kim Như	x	21/03/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.25	5.25	5.00											18.75	Không chế		
11	050151	Võ Minh Nường		25/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	AT3		6.25	3.50	3.20											37.50			
12	050152	Lý Bảo Ni	x	01/02/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.25	4.00	3.40											32.45			
13	050153	Châu Ngọc Phát		28/03/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	4.25	5.00											31.15			
14	050154	Tăng Đại Phát		03/10/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		2.75	1.75	3.40											33.50			
15	050155	Hồng Anh Phú		01/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.50	4.75	5.00											24.90			
16	050156	Trần Trọng Phú		04/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TD		4.75	3.00	3.60											33.75			
17	050157	Ngô Gia Phúc		22/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.50	4.00	3.80											30.35			
18	050158	Nguyễn Huỳnh Anh Phúc		09/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.00	8.00	6.20											30.30			
19	050159	Thạch Hoàng Như Phúc	x	19/02/2008	Bạc Liêu	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.00	4.25	3.60											41.20			
20	050160	Kim Ngọc Phụng	x	28/01/2008	Sóc Trăng	khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.75	3.50	4.40											33.85			
21	050161	Nguyễn Hữu Phước		26/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Vĩnh Hiệp			KH	NT		5.25	6.75	2.80											34.15			
22	050162	Nguyễn Mai Phương	x	27/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.75	6.75	8.20											29.80			
23	050163	Trần Trúc Phương	x	12/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		5.00	4.00	4.00											42.70			
24	050164	Trần Thị Diệu Phương	x	30/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	8.25	6.20											31.00			
25	050165	Ông Thị Ngọc Qui	x	22/10/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	MX		5.00	1.25	2.60											41.70			
26	050166	Trần Ngọc Quý		25/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.00	3.00	3.40											23.85	Không chế		
27	050167	Huỳnh Thị Phương Quyên	x	11/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		6.00	6.75	5.60											28.40			
28	050168	Lê Thị Tô Quyên	x	13/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	3.75	3.00											38.35			
Ghi chú:																												26.50	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) >= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thị sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thị sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:



Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

-
-

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

Phòng thi: 7

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm k. chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh				
1	050169	Liên Ngọc Quyên	x	24/09/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NT		5.75	4.50	2.40										
2	050170	Lý Phương Quyên	x	29/02/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.00	4.25	1.80									31.65	
3	050171	Nguyễn Thủy Quỳnh	x	19/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		7.00	4.50	3.60									24.05	
4	050172	Ông Như Quỳnh	x	18/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.75	3.25	2.60									35.10	
5	050173	Tô Thủy Quỳnh	x	03/09/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.75	1.50	2.40									29.10	
6	050174	Tô Lâm Mỹ Sang	x	22/01/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.50	4.00	5.60									24.65	
7	050175	Thạch Sĩ		18/10/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.00	1.50	2.80									35.10	
8	050176	Trương Thanh Sung		09/07/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.50	2.25	0.80									22.30	
9	050177	Thạch Trần Ngọc Sương	x	17/11/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH	VH		2.25	3.50	2.80									23.55	Không chế
10	050178	Trần Mỹ Tâm	x	15/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		8.00	8.50	8.80									25.55	
11	050179	Lý Quốc Tân		07/05/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	MX		4.50	3.75	2.20									46.30	
12	050180	Mai Quốc Thái		06/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	5.00	3.80									27.45	
13	050181	Mai Quốc Thái		12/07/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.50	4.25	4.20									33.05	
14	050182	Phạm Văn Thái		17/07/2007	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	2.75	2.40									31.45	
15	050183	Võ Quốc Thái		30/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	4.25	2.80									23.90	
16	050184	Huỳnh Tuấn Thành		04/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	7.50	3.60									28.80	
17	050185	Khuê Phước Thành		30/12/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	HD		6.00	3.25	2.40									36.35	
18	050186	Nguyễn Chí Thành		19/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	HT		2.75	1.75	1.60									28.65	
19	050187	Lâm Khuê Thanh Thảo	x	21/02/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông			KH			4.25	1.50	2.80									20.60	
20	050188	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	02/12/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.75	4.50	3.20									23.55	
21	050189	Kim Thanh Thật		07/02/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Thạnh Thới An			KH			4.50	3.25	2.00									31.45	
22	050190	Nguyễn Minh Thế		10/04/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.75	5.25	2.40									25.75	
23	050191	Nguyễn Thị Kiều Thi	x	20/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	MX		5.50	4.25	4.60									32.90	
24	050192	Huỳnh Minh Thiện		29/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	4.00	2.20									34.85	
25	050193	Lê Thị Hồng Thư	x	28/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận			KH	NT		4.50	2.50	3.00									30.45	
26	050194	Lê Minh Thư	x	23/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	4.00	2.20									28.50	
27	050195	Lý Anh Thư	x	28/07/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.00	4.25	4.60									26.70	
28	050196	Phạm Huỳnh Anh Thư	x	29/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		2.25	1.75	2.00									32.85	
																								20.60	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) >= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

- 1)
- 2)



Lê Đại Quang

Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM
Trường THCS&THPT Khánh Hòa

Phòng thi: 8

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú		
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh						
1	050197	Võ Hoàng Thuận		08/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		6.75	7.50	6.20										41.45	
2	050198	Châu Nguyễn Thương	x	28/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.50	4.75	4.80										36.05	
3	050199	Phạm Thị Diệu Thủy	x	29/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		3.00	2.50	1.60										22.10	
4	050200	Hàn Thị Bảo Thy	x	29/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		5.25	4.25	3.80										30.30	
5	050201	Trần Bảo Thy	x	17/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		5.00	4.25	3.60										31.85	
6	050202	Phan Ngọc Tiến		09/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.75	4.25	3.40										32.90	
7	050203	Trần Ngọc Tiến	x	05/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận				KH	NT		5.50	6.75	3.40										33.65	
8	050204	Đỗ Hoàng Tín		23/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		4.50	4.50	2.60										26.10	
9	050205	Danh Thị Hữu Tinh	x	25/05/2008	Sóc Trăng	Khmer	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.25	1.50	2.40										28.15	
10	050206	Đào Trọng Tinh		27/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		4.50	3.50	4.00										32.50	
11	050207	Tăng Hoàng Tinh		21/01/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		4.75	4.25	3.20										29.20	
12	050208	Trần Lê Kim Toại		18/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		4.50	4.25	3.00										29.75	
13	050209	Huỳnh Thanh Toàn		02/05/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		4.75	4.00	3.00										28.25	
14	050210	Ông Thanh Toàn		20/07/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông				KH			3.50	3.50	2.60										25.60	
15	050211	Trần Huỳnh Bảo Toàn		17/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		5.00	3.25	3.40										29.65	
16	050212	Trần Quốc Toàn		25/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		4.00	2.50	2.00										23.00	
17	050213	Nguyễn Phương Trâm	x	25/09/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		4.50	1.75	4.40										28.65	
18	050214	Ông Thùy Trâm	x	07/04/2008	Bạc Liêu	Hoa	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.50	6.75	5.20										38.45	
19	050215	Trần Thị Tuyết Trâm	x	07/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		7.25	6.50	5.00										39.75	
20	050216	Đỗ Thị Huyền Trần	x	22/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		7.25	7.50	3.40										39.15	
21	050217	Hà Ngọc Trần	x	17/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.25	2.50	2.40										29.15	
22	050218	Lý Thị Bảo Trần	x	19/03/2007	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông				KH	MX		3.25	1.50	1.00										21.75	Không chế
23	050219	Nguyễn Thị Bảo Trần	x	08/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thạnh Thới Thuận				KH	NT		4.00	3.00	3.40										28.40	
24	050220	Võ Thị Quế Trần	x	27/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		5.25	3.00	2.40										26.65	
25	050221	Lê Huỳnh Trang	x	27/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		6.25	4.25	4.40										34.90	
26	050222	Phạm Thị Bảo Trang	x	19/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa				KH	NK		5.00	4.25	4.80										33.05	
27	050223	Trần Minh Triển		29/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.00	7.50	7.00										40.00	
28	050224	Ngô Minh Triết		06/10/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông				KH	NK		5.50	5.25	4.40										34.65	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) >= 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thì sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thì sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:



Sóc Trăng, ngày 13 tháng 06 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM

Lê Đại Quang

Sóc Trăng, ngày tháng 06 năm 2023

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

- 1)
- 2)

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 9

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyện vọng					Điểm chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	ĐTN	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh				
1	050225	Phạm Nguyễn Đình Triết		17/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	3.50	1.60									25.85	
2	050226	Huỳnh Nhật Triều		22/05/2008	Bạc Liêu	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.75	4.50	3.00									29.75	
3	050227	Lý Thị Diễm Trinh	x	24/08/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.25	4.50	3.20									32.95	
4	050228	Phan Tú Trinh	x	23/12/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.25	4.00	2.00									29.25	
5	050229	Trương Chí Trọng		02/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.50	3.75	1.80									25.05	
6	050230	Dặng Bảo Trọng		02/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	VH		5.25	9.00	5.40									40.65	
7	050231	Dương Thanh Trúc	x	28/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	4.00	3.00									31.00	
8	050232	Lâm Hoàng Diệu Trúc	x	27/06/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.75	5.25	5.00									35.50	
9	050233	Lê Thanh Trúc	x	02/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	MX		5.50	4.75	4.80									36.05	
10	050234	Lý Thị Bảo Trúc	x	20/11/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	MX		2.50	4.50	2.20									25.20	
11	050235	Phạm Thị Thanh Trúc	x	17/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		4.75	3.50	2.40									30.15	
12	050236	Thạch Thị Thanh Trúc	x	25/09/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	2.00	2.40									26.65	
13	050237	Nguyễn Văn Trường		27/12/2007	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	0.50	1.60									18.85	Không chế
14	050238	Vô Minh Truyền		25/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.25	4.25	4.00									30.50	
15	050239	Lâm Thị Cẩm Tú	x	25/08/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.00	5.75	4.20									32.95	
16	050240	Cang Khiết Tường		06/10/2006	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.50	3.75	2.60									25.35	
17	050241	Lê Thị Cẩm Tuyền	x	07/04/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		5.50	4.25	4.40									34.15	
18	050242	Lý Khả Uyên	x	30/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	4.75	4.20									36.45	
19	050243	Trần Lâm Phương Uyên	x	01/07/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.50	4.50	3.80									31.80	
20	050244	Cao Thị Yến Vân	x	07/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	NK		4.75	3.75	4.60									34.10	
21	050245	Thái Thị Ánh Vân	x	12/10/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.25	5.00	2.40									33.65	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) ≥ 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thì sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thì sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

- 1)
- 2)



Sóc Trăng, ngày ... tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM

Phòng thi: 10

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

STT	SBD	Họ Tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HS Trường	Nguyên vọng					Điểm k.chuyên			Điểm bài thi môn chuyên						Tổng Chuyên 1	Tổng Chuyên 2	Tổng điểm xét	Ghi chú	
								Chuyên 1	Chuyên 2	THPT 1	THPT 2	DTNT	Văn	Toán	Anh	Toán	Lí	Hóa	Sinh	KHX	Anh					
1	050246	Lâm Thị Tường Vãng	x	10/03/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	2.75	3.00										28.25	
2	050247	Đặng Văn Vẽ		20/11/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		1.50	3.75	1.80										22.55	
3	050248	Huỳnh Thị Tường Vi	x	06/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.50	2.75	2.40										27.65	
4	050249	Lâm Yến Vi	x	25/09/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		7.25	6.75	5.20										39.20	
5	050250	Nguyễn Thị Ái Vi	x	10/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		6.25	3.75	3.40										32.90	
6	050251	Dương Trí Vinh		29/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	TD		4.00	3.75	2.80										29.55	
7	050252	Lý Chí Vinh		15/11/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		3.00	1.00	2.00										21.00	Không chế
8	050253	Châu Ngọc Võ		24/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	MX		3.50	2.25	1.20										20.95	Không chế
9	050254	Nguyễn Hoàng Vụ		01/02/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.25	1.50	2.20										24.95	
10	050255	Cao Thị Phương Vy	x	25/09/2008	Sóc Trăng	Kho-me	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.00	4.00	3.40										28.90	
11	050256	Lâm Nguyễn Ái Vy	x	30/06/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	3.25	3.40										32.40	
12	050257	Ngô Tuyết Vy	x	09/10/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		7.00	4.25	3.00										33.75	
13	050258	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	25/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Hòa Đông			KH	MX		3.50	1.75	1.80										24.05	
14	050259	Trịnh Tuấn Vỹ		01/10/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		3.75	4.50	2.80										30.05	
15	050260	Lâm Hoa Xuân	x	03/01/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.00	3.00	2.40										26.40	
16	050261	Kim Thị Ngọc Xuyên	x	23/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		2.75	2.50	2.60										24.85	
17	050262	Nguyễn Thị Kim Xuyên	x	11/11/2008	An Giang	Kinh	THCS Thanh Thới Thuận			KH	NT		4.00	2.75	3.00										27.75	
18	050263	Võ Thị Kim Xuyên	x	29/12/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		5.25	2.50	3.80										31.55	
19	050264	Lâm Thị Như Ý	x	03/02/2008	Sóc Trăng	Hoa	THCS Hòa Đông			KH	NK		6.00	3.75	4.40										34.65	
20	050265	Trần Phạm Như Ý	x	01/03/2008	Sóc Trăng	Kinh	THCS&THPT Khánh Hòa			KH	NK		4.50	4.00	2.60										30.10	

Ghi chú: Tổng điểm = Văn + Toán + Anh
Điều kiện: Min(Văn, Toán, Anh, Điểm chuyên) ≥ 1.5

Chủ tịch Hội đồng chấm thi xác nhận:

Bảng này có.....chỗ sửa
Có.....thí sinh vắng khi thi gồm các SBD sau:
Có.....thí sinh vi phạm quy chế gồm các SBD sau:

Những người đọc và kiểm tra
(Họ tên và ký)

Phụ trách máy tính

1)
2)



Sóc Trăng, ngày 13 tháng 06 năm 2023
Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT